

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NTRỰC
TỈNH NĐINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05- 02 - 2021

V/v ly hôn giữa chị H và anh N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NTRỰC, TỈNH NĐINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Xuân Tiến.

Bà Bùi Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Khôi, kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc " ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Vũ Thị Thanh Hiền, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn N, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh N kết hôn tự nguyện, đăng ký tại trụ sở UBND xã C, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 21/5/2012. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N không chung thủy với chị. Chị đã khuyên bảo anh N nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị và anh N đã sống ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị xin được ly hôn anh N.

Về con chung chưa thành niên: Chị và anh N có 01 con chung là cháu Đặng Duy K, sinh ngày 03/12/2012, hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa anh Đặng Văn N vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 20/11/2020 anh Đặng Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị H kết hôn như chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị H nên không nhất trí ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Đặng Duy K, sinh ngày 03/12/2012, hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không ly hôn nên không có quan điểm gì về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

+ Đề nghị xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Thanh H và anh Đặng Văn N.

+ Về con chung chưa thành niên: Chị Vũ Thị Thanh H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Đặng Duy K, sinh ngày 03/12/2012, anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh H phải nộp án phí ly hôn. Anh Đặng Văn N phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Vũ Thị Thanh H và anh Đặng Văn N.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Vũ Thị Thanh H và anh Đặng Văn N kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T vào tháng 5/2012, là hôn nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau

khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng một thời gia ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị H và anh N chung sống không hòa hợp, chị H nghi ngờ anh N không chung thủy. Chị H và anh N đã sinh sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, điều đó thể hiện tình cảm giữa chị H và anh N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh N có 01 con chung là cháu Đặng Duy K, sinh ngày 03/12/2012; hiện tại chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng vẫn đảm bảo quyền lợi của con chung; cháu K có nguyện vọng ở với chị H nên yêu cầu của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 1.500.000đ theo yêu cầu của chị H là có sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung*: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị H phải nộp án phí ly hôn, anh N phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Thanh H và anh Đặng Văn N.

2. Về con chung chưa thành niên: Chị Vũ Thị Thanh H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Duy K, sinh ngày 03/12/2012. Anh Đặng Văn N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thị Thanh H mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đặng Văn N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí : Chị Vũ Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0000306 ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Nam Định. Anh Đặng Văn N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thanh H và anh Đặng Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện, tỉnh: 02 bản;
- THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã C;
- Lưu HS: 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thịnh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện, tỉnh: 02 bản;
- THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã La Phù, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội;
- Lưu HS: 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thịnh